

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ NỘI CÁC TRẦN TRỌNG KIM

TRẦN VĂN LA

Mãi sau gần hai tháng, kể từ khi nổ ra cuộc cướp giật quyền thống trị của Pháp ở Đông Dương (từ ngày 9 tháng 3 năm 1945 đến ngày 8 tháng 5 năm 1945), một NỘI CÁC MỚI của xứ "An Nam thuộc Nhật" ra đời bằng buổi lễ "Phụng đọc bản Tuyên chiếu của nhà vua với nội các" và bản "Tuyên cáo của NỘI CÁC với quốc dân". Buổi ra mắt được tổ chức tại dinh Tổng trưởng Nội các (tức tòa khâm sứ cũ) vào tối ngày 8 tháng 5, với sự chứng kiến của một nhóm người, cụ thể là sáu vị thượng thư cũ, mười vị tân bộ trưởng và một số quan chức Nhật tại Huế. Đó là NỘI CÁC TRẦN TRỌNG KIM - chính phủ cuối cùng của triều nhà Nguyễn đang trong cơn hấp hối, được phát xít Nhật dựng lên hòng vớt vát thể sụn đồ của chúng.

Tại sao, so với các chính phủ thân Nhật ở một số nước trong khu vực Đông Nam Á, nó lại được tạo dựng muộn màng và thời gian tồn tại lại ngắn ngủi như vậy? Bài viết này làm rõ thêm những điều đó.

I/ - Suốt từ tháng 9 năm 1940 đến trước ngày đảo chính Pháp mừng 9 tháng 3 năm 1945, Nhật Bản lấy chính sách "Duy trì hiện trạng" làm cơ bản ở Đông Dương. Phương kế ấy đã lợi dụng được bộ máy chính quyền thuộc địa của Pháp ở Việt Nam nói riêng và các nước trên bán đảo Đông Dương nói chung. Sự cống nộp của Pháp đã giảm bớt phần chi phí tốn kém của Nhật cho việc lập lại an ninh và hệ thống kiểm soát, đồng thời lại vơ vét được nhiều của cải. Núp dưới chiêu bài "cùng cộng tác" khai thác, Nhật đã thu được món lợi kếch xù. Chỉ riêng năm 1944, số gạo xuất từ Đông Dương sang Nhật là 500.000 tấn. Số tiền của ngân hàng Đông Dương mà Pháp phải tạm ứng cho Nhật từ 1940 đến ngày 9/3/1945 là 723 triệu đồng<sup>(1)</sup>. Đây là về phương diện kinh tế. Về mặt quân sự, Nhật muốn biến Đông Dương của Pháp làm căn cứ hậu cần cung cấp lương thực, thực phẩm và binh lính cho chiến tranh, cho các đợt hành quân xuống phía nam. Đông Dương trở thành bàn đạp đàn áp phong trào kháng Nhật từ tháng 9/1940 đến tháng 7/1941, từ 7/1941-11/1944 là cầu nối để chuyển quân xuống phía nam Thái Bình Dương, và từ tháng 11/1944 - đến 8/1945 là căn cứ cuối cùng của Nhật ở Đông Nam Á. Với những lợi lộc như vậy, không đại gì nhà cầm quyền Nhật Bản lại khuấy động thiết chế xã hội Đông Dương đang tồn tại, khi Pháp Đờ-cu còn ngoan ngoãn phục tùng. Chỉ cho đến khi quân đội Nhật hoàng bị đại bại ở Phi Luật Tân (tháng 12 năm 1944) và nhất là Liên Xô tuyên bố sẽ tham

chiến chống Nhật sau khi đánh bại quân đội phát xít Hít le (Hội nghị Yanta lần 2 ngày 4 tháng 2 năm 1945) thì hiện tượng chính quyền "kép" ở Đông Dương không còn nữa. Thay vào đó là chính sách lừa bịp "trao trả độc lập" ngay cho các nước ở Đông Dương. Như vậy nội dung ấy được thực hiện sau khi hất cẳng Pháp ở Đông Dương. Đó là lý do thứ nhất.

Ở Việt Nam khi đó, nhân vật nào có đủ tư cách làm thủ lĩnh để nhận "độc lập". Bài toán khó này đã làm cho Yokoyama - đại diện chính phủ Nhật ở Việt Nam mất một thời gian dài lúng túng, mới giải được. Ngay từ năm 1943 người Nhật đã chú ý đến việc nuôi dưỡng một số tay sai như: Trần Quang Vinh, Trần Xuân Chử, Nguyễn Văn Sâm, Ngô Đình Diệm và đến tháng 1 năm 1944 thì đưa Trần Trọng Kim, Dương Bá Trạc "xuống tàu thủy sang Chiêu nam đảo" <sup>(2)</sup> tức là Xin-ga-po. Trong số này, Ngô Đình Diệm và Trần Trọng Kim được Nhật chú ý hơn cả. Đối với Ngô Đình Diệm, năm 1943 "đã được Nhật đưa vào Chợ lớn" <sup>(3)</sup>, là người "được dự định từ trước, có tổ chức sẵn sàng" <sup>(4)</sup> và chính Cường Đê, ông vua lưu vong ở đất Nhật hơn 30 năm đã "ủy quyền cho Diệm tổ chức việc lập chính phủ khi có đảo chính ở Đông Dương, và lại có một số người Nhật bản ủng hộ..." <sup>(5)</sup> Nhưng tại sao đến phút chót của việc lập danh sách nội các mới, Diệm lại bị bỏ rơi. Đó là ý đồ của Yokoyama, tên trùm cáo già phát xít Nhật. Lý do như sau: Nếu đã không dùng Cường Đê, thì không thể đưa Ngô Đình Diệm làm thủ lĩnh được. Hơn nữa, trước đây Diệm nguyên là Thượng thư Bộ lại của triều đình Huế do Pháp dựng nên trong lúc Nhật đang bài Pháp thì phải loại bỏ để trừ hậu họa. Mặt khác, chính Ngô Đình Diệm là người đã chống lại Bảo Đại bằng cách tự đề cao "chủ nghĩa dân tộc" của mình khi Pháp có nguy cơ bại trận. Những sự kiện sau càng chứng tỏ người Nhật "quên" Diệm: Họ cố tình bưng bít sự biến động của Triều đình Huế. Trong lúc Bảo Đại đang lúng túng về việc chọn người đã mời Diệm ra hai lần nhưng viên đại sứ Nhật cố lơ đi bằng câu trả lời "ông Diệm bị ốm không-ra được" <sup>(6)</sup>. Lúc này, Trần Trọng Kim vẫn chưa có trong dự kiến của Bảo Đại.

Trái lại, ngay sau đảo chính, người Nhật đã cử một nhóm sĩ quan trực tiếp bộ tổng Trần Trọng Kim từ Băng cốc (Thái Lan) về Sài-gòn (29/3/1945). Khi ở Sài-gòn ông được viên Trung tướng Tham mưu trưởng Nhật trực tiếp coi sóc về việc ăn ở và đi lại. Tại đây, Trần Trọng Kim đã nhận được một danh sách thảo sẵn, gồm 6 nhân vật, trong đó có ông do Trung tướng Nhật đưa cho. Và chính y nói với Trần Trọng Kim: "... Ý của vua Bảo Đại muốn hỏi ông về việc lập Chính phủ mới, ông cứ ra Huế rồi sẽ biết" <sup>(7)</sup>. Cuối cùng, SỰ SẮP XẾP CÓ Ý THỨC ấy đã tạo ra một bản danh sách mười một vị trong Chính phủ mới, mà sự việc diễn ra vào buổi sáng ngày 17 tháng 4 năm 1945 trong lúc Bảo Đại đang tiếp chuyện cố vấn Tối cao Nhật chỉ là hình thức. Để minh chứng cho nhận định trên, dưới đây là một số danh sách dự kiến phản ánh lịch trình độ đường của việc tuyển chọn Nội các mới.

**Danh sách 1 (Do Phạm Khắc Hòe - Ngự tiền văn phòng Tổng lý dự kiến):**

- 1 - Nhà cách mạng lão thành Huỳnh Thúc Kháng (Huế)
- 2 - Giáo sư Tôn Quang Phiệt (Huế)
- 3 - Bác sĩ Trần Đình Nam (Đà Nẵng)

- 4 - Giáo sư Lê Ấm (Qui Nhơn)
- 5 - Bác sĩ Hồ Tá Khanh (Phan Thiết)
- 6 - Kỹ sư cầu cống Lưu Văn Lang (Sài gòn)
- 7 - Luật sư Vương Quang Nhưông (Sài gòn)
- 8 - Ông Ngô Đình Diệm - nguyên Thượng thư Bộ lại (Sài gòn)
- 9 - Giáo sư thạc sĩ toán học Hoàng Xuân Hãn (Hà nội)
- 10 - Luật sư Vũ Văn Hiến (Hà nội)
- 11 - Luật sư Phan Anh (Hà nội)
- 12 - Ông Trịnh Văn Bính - tốt nghiệp đại học thương mại ở Pháp (Hà nội)
- 13 - Ông Hoàng Trọng Phu - nguyên Tổng đốc Hà Đông
- 14 - Ông Trần Văn Thông - nguyên Tổng đốc Nam Định

Như vậy danh sách này có 14 người, có Ngô Đình Diệm, không có Trần Trọng Kim. Bản này được trình Bảo Đại lúc 14 giờ ngày 19 tháng 3 năm 1945<sup>(8)</sup>.

**Danh sách 2:**

- 1 - Trần Đình Nam
- 2 - Huỳnh Thúc Kháng
- 3 - Lưu Văn Lang
- 4 - Hoàng Trọng Phu
- 5 - Trần Văn Thông
- 6 - Hoàng Xuân Hãn
- 7 - Phan Anh

8 - Vũ Văn Hiến hay Trịnh Văn Bính (Bảo Đại giao cho Hoàng Xuân Hãn tự chọn một trong hai người đó).

Đó là bản danh sách do Bảo Đại quyết định vào lúc 14 giờ ngày 19 tháng 3 năm 1945, gồm 8 nhân vật. Danh sách này không có Ngô Đình Diệm và cũng không có cả Trần Trọng Kim<sup>(9)</sup>.

**Danh sách 3:**

Mời Ngô Đình Diệm đứng ra lập NỘI CÁC với 3 hoặc 4 người tham gia, vì Nhật sắp thua rồi<sup>(10)</sup>. Đó là dự kiến của một số trí thức như Trần Đình Nam, Hoàng Xuân Hãn.

**Danh sách 4:**

- 1 - Hoàng Trọng Phu
- 2 - Vũ Ngọc Oánh
- 3 - Trịnh Bá Bích .

4 - Hoàng Xuân Hãn

5 - Cao Xuân Cầm

6 - Trần Trọng Kim

Đây là danh sách do viên Trung tướng Tham mưu trưởng của Bộ tư lệnh Nhật ở Sài-gòn thảo ra đưa cho Trần Trọng Kim, khi ông về đến Sài gòn ngày 29/3/1945. Danh sách này chỉ có 6 người, có Trần Trọng Kim, không có Ngô Đình Diệm<sup>(11)</sup>.

**Danh sách 5:**

1 - Trần Trọng Kim - giáo sư - Nội các Tổng trưởng

2 - Trần Đình Nam - Y sĩ - Nội vụ Bộ trưởng

3 - Trần Văn Chương - Luật sư - Ngoại giao Bộ trưởng Phó Tổng trưởng Nội các.

4 - Trịnh Đình Thảo - luật sư - Tư pháp Bộ trưởng

5 - Hoàng Xuân Hãn - Giáo sư thạc sĩ toán học - Giáo dục và Mỹ nghệ Bộ trưởng.

6 - Vũ Văn Hiến - luật sư, Tài chính Bộ trưởng

7 - Phan Anh - luật sư, Thanh niên Bộ trưởng

8 - Lưu Văn Lang, kỹ sư, Công chính Bộ trưởng

10 - Hồ Tá Khanh - Bác sĩ, Kinh tế Bộ trưởng

11 - Nguyễn Hữu Thí - Y sĩ, Tiếp tế Bộ trưởng

Đây là danh sách cuối cùng, gồm có 11 người, được Bảo Đại, Trần Trọng Kim, Yokoyama duyệt chính thức ngày 17 tháng 4 năm 1945. Nhưng Lưu Văn Lang không ra nhận chức<sup>(12)</sup>. Và đến tối ngày 8 tháng 5 năm 1945, tại dinh Tổng thống Nội các (Tòa Khâm sứ cũ), lễ ra mắt của Chính phủ mới được tổ chức với sự chứng kiến của các quan chức cao cấp Nhật Bản.

Như vậy, quá trình "cân nhắc đi, cân nhắc lại đề đưa ra lập Chính phủ bù nhìn là Trần Trọng Kim và Ngô Đình Diệm đã đi theo phát xít Nhật từ 1943 và 1944"<sup>(13)</sup> kết thúc: Trần Trọng Kim được người Nhật tin dùng. Nhìn vào danh sách của Nội các mới, phần nào sẽ hiểu được lý do tại sao Nhật lại đưa Trần Trọng Kim lên đứng đầu. Thứ nhất, Trần Trọng Kim vốn là một trí thức, có trình độ hiểu biết khoa học xã hội cho nên Nhật tin rằng, đưa ông ra sẽ đánh lừa được một bộ phận nhân sĩ Việt Nam, sẵn có ảo tưởng về "anh cá da vàng". Nhưng phát xít Nhật đã nhằm, sự mơ hồ đó chỉ xuất hiện ở từng cá nhân, trong từng thời điểm nhất định. Số dòng nhân sĩ yêu nước đã kịp tỉnh ngộ và đi theo cách mạng khi có điều kiện. Điều đó đã được phản ánh qua các cuộc tranh cãi gay gắt giữa hai phe: bảo thủ và tiến bộ trong những kỳ họp Nội các Chính phủ Trần Trọng Kim.

Hai là, trong hoàn cảnh cụ thể ấy, Nhật không thể đưa Cường Để về thay Bảo Đại được. Làm như vậy, không khác gì Nhật tự gây ra sự rối loạn trật tự xã hội ở xứ An Nam. Khi ấy trong hàng ngũ thân Nhật, chỉ có Trần Trọng Kim là người có thể phò tá phù hợp cho Bảo Đại được hơn cả.

II/. Kể từ khi ra mắt cho đến lúc nộp ấn triện Triều đình cho Chính phủ cách mạng (từ ngày 8/5 đến 30/8/1945), Nội các tồn tại một thời gian quá ngắn. Trong thời gian đó, Chính phủ ấy không thể làm được gì hơn ngoài một số công việc sự vụ hành chính. Những lời thanh minh của Tổng trưởng Nội các Trần Trọng Kim đã phản ánh sự thật đó. Khi nói về việc lo vận tải gạo từ trong Nam ra Bắc, thì Bộ tiếp tế "không đạt được mục đích của Chính phủ vì sự vận tải quá khó khăn, đường xe lửa bị hư hỏng, thuyền bè đi ngoài bể bị tàu ngầm và bị cướp bóc mất cả" (14). Về việc quân sự, thì "lúc ấy quân lính và súng ống không có. Ở kinh đô Huế có tất cả hơn một trăm lính Bảo an tức lính khố xanh cũ và sáu bảy chục khẩu súng cũ, đạn cũ, bắn mười phát thì năm sáu phát không nổ" (15). Về cải tổ chính thể, do "thời gian eo hẹp quá, nên chưa thực hiện được" (16). Tóm lại "chính phủ chưa làm được điều gì đáng kể cho dân chúng cả" (17).

**SỰ RA ĐỜI - quá trình TỒN TẠI- KẾT QUẢ** hoạt động của nội các Trần Trọng Kim phản ánh tính tất yếu của qui luật - NHÂN - QUẢ.

1 - Sự hiện diện của Chính phủ Trần Trọng Kim không phải xuất phát từ nguyện vọng giành ĐỘC LẬP CHÂN CHÍNH của dân tộc Việt Nam, mà vì quyền lợi của phát xít Nhật và tầng lớp tay sai thân Nhật. Cướp quyền Pháp xong, Nhật cần có một công cụ quyền lực của chính dân bản địa để giúp việc thống trị và vơ vét - đó là yêu cầu về mặt đối nội. Còn đối ngoại, việc trao trả độc lập cho Chính phủ Trần Trọng Kim là nhằm đánh lừa dư luận quốc tế. Lúc này, Nhật rất muốn "giành lại cảm tình của người Nga", muốn nhờ người Nga can thiệp với quân đội đồng minh. Khi ấy quân đội Tưởng dưới danh nghĩa đồng minh đang ngấp nghé ở biên giới phía bắc, đang chờ thời cơ thuận lợi vào tước khí giới quân Nhật. Hơn nữa, từ sau chỉ thị lịch sử "Nhật, Pháp bán nhau và hành động của chúng ta" của Ban thường vụ Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương (12/3/1945), một phong trào kháng Nhật cứu nước dâng lên mạnh mẽ, rộng khắp, có qui mô toàn quốc. Chính phủ trên sẽ là vật hy sinh thay Nhật chịu đòn. Thậm chí, đến phút chót của cơn hấp hối, người Nhật còn gợi ý với Bảo Đại và Trần Trọng Kim là tuyên bố Chính phủ này cần sự có mặt của quân đội Nhật. Ý đồ đen tối của phát xít Nhật ở Đông Dương không kịp nữa rồi. Ngày 2 tháng 9 năm 1945 khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa với bản Tuyên ngôn độc lập lịch sử. Ngày 2 tháng 9 năm 1945 sào huyệt cuối cùng của chủ nghĩa phát xít đã bị bản Hiệp ước đầu hàng không điều kiện chấm hết.

2 - Sự thật, sự tuyển chọn nhân vật đứng đầu Nội các và các thành viên của nó đã cho biết một thực trạng: Người Nhật hoàn toàn bị động, lúng túng vì "chưa chọn được một tên Uông Tinh Vệ Việt Nam đủ "tư cách làm bù nhìn để kêu gọi nhân dân Việt Nam theo Nhật" (18), vì "thiếu cán bộ, thiếu người chuyên môn" (19). Lúc đầu, chúng định bài Pháp một cách triệt để, nhưng sau phải dùng cả bộ máy cai trị cũ của Pháp như: giữ nguyên họn quan bản xứ, viên chức, hào lý nông thôn. Thậm chí còn chiêu dụng cả người Pháp ra làm việc cho Nhật. Dưới đây là một số đoạn trích trong các bài đã đăng ở báo Đông Pháp nói lên sự chấp vá ấy:

"Tất cả người Pháp, người Nam hay người khác nếu hợp tác với quân đội Nhật thì sẽ được giữ chức cũ" (20) (Trích điều 4 trong bản "Tuyên cáo của Bộ tham mưu quân đội Nhật tại Đông Dương").

Hay "Ai muốn làm việc như cũ, hợp tác với Chính phủ hiện thời thì phải ra trình diện ngay" (21) (Trích bản "Bố cáo cho dân chúng Pháp của quan Tổng tư lệnh quân đội Nhật").

Tất nhiên, những vị trí đứng đầu, quan trọng của bộ máy phải là người Nhật hoặc người thân Nhật.

Từ chỗ quyết dùng Trần Trọng Kim, giữ nguyên Bảo Đại, Nhật chỉ nhằm mục đích đánh lừa dư luận, nhanh chóng ổn định tình hình để khởi gặp khó khăn về quân sự và kinh tế. Còn Bảo Đại và Nội các ấy thực chất không có thế lực gì. Đó là chính sách của phát xít Nhật ở Đông Dương - một "chính sách giả nhân, giả nghĩa và thiếu tính hệ thống" (22). Đây là nguyên nhân thứ hai dẫn đến sự sụp đổ nhanh chóng của chính sách "Đi Việt chế Việt" của phát xít Nhật.

3 - Uy tín của Mặt trận Việt Minh, sức mạnh của phong trào kháng Nhật đã cảm hóa một số nhân sĩ yêu nước trong chính phủ Trần Trọng Kim. Về khách quan, lúc đầu chính sách trao trả độc lập đã lôi kéo được một vài cá nhân cam tâm bán nước làm tay sai cho Nhật. Tiêu biểu cho trường hợp cá biệt ấy là Bảo Đại, Trần Trọng Kim, Phạm Quỳnh v.v... Những lời lẽ mang tính chất ơn huệ, ngộ nhận và mỉa dân trong bản "Tuyên chiếu" và "Tuyên cáo" đã lột trần bản chất đê hèn đó.

"Nay nhờ Hoàng quân của Đại Nhật Bản, nước nhà đã được giải phóng" (23).

"Chúng ta không thể quên ơn nước Đại Nhật Bản đã giải phóng cho ta..., phải thành thật hợp tác với nước Đại Nhật Bản trong sự kiến thiết nền Đại Đông Á" (24). Hiện tượng đó chỉ là cá biệt. Số đông trí thức hoạt động trong nội các nhanh chóng có cảm tình với mặt trận Việt Minh, có tinh thần yêu nước chân thành, như giáo sư thạc sĩ toán học Hoàng Xuân Hãn, luật sư Trịnh Đình Thảo, luật sư Phan Anh... Họ đều nhận thức được rằng: "phải nhìn rõ sự thực và theo sát sự thực, phân tích rõ độc lập đó, không phải là kết quả của một cuộc khởi nghĩa. Và nên xác định độc lập không phải là một món quà của một vị hảo tâm nào đó ban cho, nó là một vật báu, phải mua bằng một giá cao" (25). Bản thân các nhà trí thức ấy đã khuyên Trần Trọng Kim nên từ chức giao quyền lại cho Chính phủ Việt Minh. Đó cũng là nguyên nhân nội tại làm cho Chính phủ chóng tan rã.

Trong giờ phút quyết định của lịch sử, chỉ có Mặt trận Việt Minh - một tổ chức tổng hợp sức mạnh cho cả một dân tộc được nhân lên bằng sự ủng hộ của các lực lượng chống phát xít trên thế giới, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông Dương - một Đảng có đường lối đúng và phương pháp đúng, lãnh đạo quốc dân giành ĐỘC LẬP CHO DÂN TỘC.

#### CHÚ THÍCH

(1) Trần Huy Liệu: *Lịch sử 80 năm chống Pháp*, Nxb Văn Sử Địa Hà Nội 1957 tr. 17

(2) Trần Trọng Kim: *Một cơn gió bụi*, Nxb Vinh Sơn, Sài Gòn, 1969, tr. 19

- (3) Trần Trọng Kim: sách đã dẫn tr.44
- (4) Trần Trọng Kim: sđd tr.49
- (5) Trần Trọng Kim: sđd tr. 45
- (6) Phạm Khắc Hòe: Từ triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc, Nxb Thuận Hóa, Huế, 1987 tr. 29
- (7) Trần Trọng Kim: sách đã dẫn tr. 43
- (8) Phạm Khắc Hòe: sđd tr. 25
- (9) (10) Phạm Khắc Hòe: sđd tr. 26
- (11) Trần Trọng Kim: sđd tr. 42
- (12) Trần Trọng Kim: sđd tr. 52
- (13) Trần Huy Liệu, Nguyễn Khắc Dạm: Xã hội Việt nam trong thời Pháp, Nhật, quyền II, Nxb Văn-Sử-Dịa. Hà nội, 1957, tr. 57.
- (14). (15) Trần Trọng Kim, sách đã dẫn tr. 57
- (16) Trần Trọng Kim: sđd tr. 60
- (17) Phạm Khắc Hòe: sđd tr.44
- (18) (19) Trường Chinh: Tuyển tập, tập I (1937-1954) Nxb Sự thật, Hà nội, 1987 tr. 89
- (20) Báo Đông Pháp, ngày 15/3/1945
- (21) Báo Đông Pháp, ngày 12/3/1945
- (22) Furuta Motoo: Tình hình nghiên cứu ở Nhật Bản về tội ác chiến tranh của phát xít Nhật tại Việt Nam, Tạp chí Khoa học, tháng 4 năm 1988, trường Đại học Tổng hợp Hà nội, trang 41.
- (23) (24): Tòa đốc lý Hà nội, hồ sơ 3485 - Cục lưu trữ Quốc gia.
- (25) Báo Thanh nghị, ngày 15 tháng 3 năm 1945.